

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 263 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO CẬP NHẬT TÌNH HÌNH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Báo cáo đến 16 giờ ngày 19/6/2019)

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch							
				T.ký	Lũy kế	T.ký	Lũy kế	Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động				
								Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)						Trong đó			
				Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con										
Tổng cộng		51 xã		6	163	25	352	293	31	5	177	100	313	31	5	177	100	4.290	383	9	3.104	794	4.290	383	9	3.104	794	233.798	3.871	42	74	9
I	H. Chiêm Hóa	6 xã			13	1	23	1	1				1	1				519	18		501		519	18		501		11.292	145	2,0	4	1
1	Vinh Quang	21/5/2019	-		5		9											356	4		352		356	4		352		11.292	145	2,0	2	1
2	Tân Mỹ	28/5/2019			3	1	8	1					1	1				71	4		67		71	4		67					1	
3	Yên Nguyên	28/5/2020			2		2											21			21		21			21					1	
4	Tri Phú	29/5/2019			1		2											47	6		41		47	6		41						
5	Phúc Sơn	31/5/2019			1		1											19	2		17		19	2		17						
6	TT Vinh Lộc	05/6/2019			1		1											5	2		3		5	2		3						
II	H. Sơn Dương	16 xã		5	56	8	95	115	7		68	40	115	7		68	40	1.434	143	2	981	308	1.434	143	2	981	308	81.367	349	23,150	21	
1	Thiện Kế	24/5/2019			7	3	24	53	4		28	21	53	4		28	21	457	51		282	124	457	51		282	124	30.235	64	5	2	
2	Sơn Nam	25/5/2019		1	8	1	10	20	1			19	20	1			19	179	39	1	69	70	179	39	1	69	70	12.488	40	2	1	
3	Văn Phú	30/5/2019			1		3											53	2		51		53	2		51		2.774	72	5	5	
4	Hợp Thành	30/5/2019			2		6											51	5		25	21	51	5		25	21	1.961	5	0,1	1	
5	Hào Phú	31/5/2019			5		6											25	9		10	6	25	9		10	6	2.557	8	0,55	3	
6	Đại Phú	01/6/2019			7		11											157	4		143	10	157	4		143	10	6.633	80	3	1	

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch							
				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động									
				Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Tổng (con)	Trong đó		Tổng (con)	Trong đó																
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Tổng (con)	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt		Lợn con	Tổng (con)		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con													
7	Ninh Lai	01/6/2019		1	7	1	9	1	1				1	1				179	2		150	27	179	2		150	27	6.341	10	6	1	
8	Hồng Lạc	04/6/2019			2		2											34	1		21	12	34	1		21	12	850	5		2	
9	Trung Yên	03/6/2019			3		3											32	1		31		32	1		31		1.495	20	0,20		
10	Phú Lương	05/6/2019			3		3											16			16		16			16		546	2			
11	Quyết Thắng	07/6/2019		2	4	3	10	41	1		40		41	1		40		109	5		100	4	109	5		100	4	6.464	25	1,0	3	
12	Vĩnh Lợi	08/6/2019			2		2											14	2		12		14	2		12		1.155	2	0		
13	Chi Thiết	08/6/2019			1		2											76	21	1	20	34	76	21	1	20	34	5.814	10		2	
14	Thượng Âm	10/6/2019			2		3											32	1		31		32	1		31		1.194	4	0,2		
15	Tú Thịnh	13/6/2019			1		1											20			20		20			20		860	2			
16	Tuân Lộ	17/6/2019		1	1																											
III	H. Hàm Yên	7 xã			22		29											301	20		258	23	301	20		258	23	12.681	450	1,0	3	
1	Đức Ninh	23/5/2019			5		6											62	9		48	5	62	9		48	5	2.728	40	1,00	1	
2	Thái Sơn	26/5/2019			3		3											61	4		47	10	61	4		47	10	2.911	60		1	
3	Tân Thành	26/5/2019			1		6											97	3		86	8	97	3		86	8	2.261	60		1	
4	Thái Hòa	31/5/2019			5		5											34	1		33		34	1		33		2.343	102			
5	Phù Lưu	04/6/2019			3		3											14			14		14			14		716				
6	Hùng Đức	04/6/2019			4		5											29	2		27		29	2		27		1.344				
7	Yên Thuận	04/6/2019			1		1											4	1		3		4	1		3		378				
IV	H. Yên Sơn	11 xã			39	11	145	147	18	5	64	60	147	18	5	64	60	1.619	160	7	1.016	436	1.619	160	7	1.016	436	109.066	564	11,492	22	
1	Trung Minh	26/5/2019			2	2	13	11			11		11			11		98	7		63	28	98	7		63	28	6.099	47	2,252	3	

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch							
				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động									
				Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Tổng (con)	Trong đó		Tổng (con)	Trong đó																
				Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống		Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái	Đực giống						Lợn thịt	Lợn con						
2	Hoàng Khai	26/5/2019		1	1											12			12		12			12		792	10	0,52	3			
3	Kim Phú	26/5/2019		21	9	96	136	18	5	53	60	136	18	5	53	60	705	107	7	246	345	705	107	7	246	345	35.138	238	5,00	3		
4	Hùng Lợi	29/5/2019		2	7											157	2		155		157	2		155		15.305	181	2,070	2			
5	Tiến Bộ	30/5/2019		3	7											91	12		62	17	91	12		62	17	6.270	30	0,35	2			
6	Công Đa	30/5/2019		1	1											16	1		4	11	16	1		4	11	505	10	0,40				
7	Tứ Quận	30/5/2019		1	1											327	10		317		327	10		317		34.683	15	0,20	2			
8	Thắng Quân	31/5/2019		4	12											103	7		92	4	103	7		92	4	6.164	17	0,30	2			
9	Nhữ Hán	7/6/2019		2	2											73	8		52	13	73	8		52	13	3.920	6	0,10	4			
10	Thái Bình	9/6/2019		1	1											11	1			10	11	1			10	190	10	0,30	1			
11	Trung Môn	12/6/2019		1	4											26	5		13	8	26	5		13	8							
V	TP. Tuyên Quang	7 xã		1	19	3	37	30	3		27		30	3		27		310	30		254	26	310	30		254	26	15.156	300	4	12	
1	An Tường	28/5/2019		3	4											14	2		12		14	2		12		1.032	75	0,50	2			
2	Nông Tiến	31/5/2019		1	6	1	14	13			13		13			13		114	7		107		114	7		107		5.295	45	0,45	2	
3	Hưng Thành	02/6/2019		3	1	7	16	3		13		16	3		13		85	11		74		85	11		74		4.127	60	0,50			
4	Thái Long	09/6/2019		1	2											20	7		11	2	20	7		11	2	1.245	45	2,00				
5	Tân Hà	10/6/2019		1	1											9			9		9			9		232						
6	An Khang	10/6/2019		2	5											43	1		30	12	43	1		30	12	1.975	45	0,50	2			
7	Ỡ La	11/6/2019		3	1	4	1			1		1			1		25	2		11	12	25	2		11	12	1.250	30	0,40	6		
VI	Lâm Bình	3 Xã		12	19											79	9		69	1	79	9		69	1	2.964	2.042		12			
1	Lãng Can	05/6/2019		7	12											40	8		31	1	40	8		31	1	1.618	451					

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo				Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch										
				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động							
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Tổng (con)	Trong đó												
									Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con							Lợn nái						Đực giống	Lợn thịt	Lợn con				
2	Khuôn Hà	9/6/2019		4		4									18	1		17		18	1		17		809	445		2			
3	Thượng Lâm	11/6/2019		1		3									21			21		21			21		537	241		3			
VII	Na Hang	1 Xã		2	2	4		2		18		20	2		18		28	3		25		28	3		25		1.272	21	0,2	3	8
1	Năng Khả	15/6/2019		2	2	4		2		18		20	2		18		28	3		25		28	3		25		394	21	0,2	3	8

1. Mô tả diễn biến dịch trong ngày:

- Tổng số đã có 51 xã, 163 thôn và 353 hộ chăn nuôi có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Trong kỳ tăng 01 xã, 06 thôn và 25 hộ.
- Tiếp tục phát hiện lợn dương tính với bệnh Dịch tả Châu Phi; Tiến hành lấy mẫu bệnh phẩm để xác minh Bệnh Dịch tả Châu Phi đối với các điểm mới phát sinh. (Tổng số mẫu đã lấy: 280 mẫu, trong đó: Dương tính: 155 mẫu, âm tính 125 mẫu)

2. Nhận định tình hình dịch: Nguy cơ phát sinh, lây lan thêm các ổ dịch mới là rất cao.

3. Các biện pháp chỉ đạo:

- **Biện pháp kỹ thuật:** Đã thực hiện việc tiêu hủy toàn bộ số lợn của các hộ chăn nuôi có kết quả dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Thực hiện việc vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường; thành lập các chốt kiểm dịch động vật thực hiện nghiêm túc công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ lợn và giám sát chặt chẽ diễn biến tình hình đàn lợn trên địa bàn tỉnh.

- Văn bản chỉ đạo:

+ **Tỉnh ủy Chỉ đạo:** Văn bản số 2872-CV/TU ngày 23/5/2019 của Tỉnh ủy về việc phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Văn bản số 1725-CV/BTGTU của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống, khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

+ **UBND tỉnh chỉ đạo:** Văn bản số 1356/UBND-NLN ngày 21/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tiếp tục tăng cường phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu phi; Công điện số 02/CĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 1452/UBND-NLN ngày 29/5/2019 về việc phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Văn bản số 1561/UBND-NLN ngày 05/6/2019 về việc tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- **Quyết định công bố dịch:** UBND các huyện, thành phố có ổ dịch mới phát sinh tiến hành các thủ tục công bố Dịch theo quy định của Luật Thú y.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các thành viên BCĐ PCDB động vật tỉnh theo QĐ 190 (Phối hợp);
- Các Phó giám đốc;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Phòng KH-TC Sở;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đại Thành